

Bốn mươi năm thơ Việt hải ngoại (50): Nguyễn Đức Tùng

Tiểu sử:



Sinh tại Triệu Phong, Quảng Trị. Lớn lên và đi học tại Quảng Trị và Huế. Thuyền nhân. Hiện định cư tại Canada. Anh tốt nghiệp đại học Mc Master, nội trú đại học Toronto, thường trú UBC. Làm việc trong ngành cấp cứu tại một bệnh viện ở B.C. Làm thơ, viết phê bình, phỏng vấn, dịch thuật. Đăng bài trên các trang mạng trong và ngoài nước.

Tác phẩm:

- *Hai mươi sáu nhà thơ Việt Nam đương đại* (in chung, NXB Tân thư, 2002)
- *Những câu chuyện về sức khỏe* (NXB Kiến thức và cuộc sống, 2003)
- *Với Du Tử Lê, đời sống trở nên thơ mộng hơn* (NXB Tự lực, 2007)
- *Thơ đến từ đâu* (NXB Lao động, 2010)
- *Đối thoại văn chương* (với Trần Nhuận Minh, NXB Tri thức, 2012)
- *Thơ cần thiết cho ai* (NXB Hội nhà văn, Nhã Nam, 2014)
- *Cuộc đời yêu dấu* (tuyển tập truyện dịch Alice Munro, NXB Trẻ, 2015)

Tình táo, lắng đọng, tra vấn, ray rứt, thương cảm, lý trí, mang những chấn động ngầm – thơ Nguyễn Đức Tùng có lẽ đứng tách ra khỏi những người làm thơ cùng thời ở thêm một chỗ nữa: anh mang giọng nói điêu đứng mà khỏe mạnh của mình, đi, về phía một cộng đồng thơ, một dự phóng chung, một chân trời cho ta tin tưởng, một tin tưởng nhất định là thơ ca có diều dụng của nó, thơ ca là cần thiết, thơ ca là xứng đáng để chúng ta phải lao đầu vào, bằng toàn bộ tâm trí, cảm xúc.

Những bài thơ của Nguyễn Đức Tùng đặt vấn đề, với thế sự và với ngôn từ. Chúng khiến người đọc băn khoăn, ở chỗ thơ nói, và ở chỗ, như người thơ tự xác nhận, bất khả thông tri, qua lời. Những bài thơ mời gọi thao tác cùng đi, nhưng có thể không cùng tới. Chúng khiến người đọc phải đọc lại, tự tra vấn, tự dò dẫm đi lại chỗ mình vừa đi qua. Một thao tác đòi hỏi những hiểu biết về hành trình ngôn ngữ thơ ca, đã đành, còn làm như đòi hỏi những vất bỏ, tạm gác. Tạm gác một số những định kiến, những định ninh, những giả định. Thơ anh, cái viết,

những tách ly khỏi khối cảm xúc tự sự, đã đành, nó còn muốn đánh dấu hỏi với chính những câu cú, ngôn từ đổ vỡ, cảm xúc đổ vỡ, sự hoang tàn, vùng hoang mạc.

Nguyễn Đức Tùng chọn lựa thơ như một thử nghiệm, và như một trị liệu pháp. Anh nhìn thấy mỗi bài thơ như một nối kết hữu cơ, nhưng cũng biết rằng sự cất bay của thân thể hữu cơ ấy nằm ở phần linh động tạo ra từ sự thay đổi hóa trị của từ ngữ khi về đứng bên nhau. Tính cách bất ngờ, duyên định. Thơ Nguyễn Đức Tùng có những chỗ cố tình để trống, những tạm đứt đoạn, những lỗ hổng không rõ nông sâu. Người ta hay gọi là đa tuyến, nhưng thực ra là chỗ thơ mời gọi và trả lại cho người đọc một dự phần.

Đọc thơ Nguyễn Đức Tùng càng về sau này tôi càng gần liên tưởng tới *thơ Trung Âu* thời hậu Auschwitz. Thế hệ của những chấn thương. Những chấn thương, vết tích sót lại sau một đại nạn lịch sử. Một di sản chung, của nhiều hơn một con người. Kẻ viết, bước ra từ đống đổ vỡ, hẳn vừa là một đơn vị ý thức, vừa là một đơn vị giữa câm-lặng-đám-đông; vừa mong nói một cái gì, vừa ý thức về sự giới hạn, sự bất lực, của ngôn từ, và cạnh đó, sự phi lý, của lịch sử. Ngôn từ, một gánh nặng, và cái viết, một cố gắng thông tri. Thông tri với những ai? Những cái viết mang những lỗ hổng, những cắt lìa kia, chúng đã chẳng lành lặn, thế thì chúng mưu cầu điều chi? Những cái viết như một hành tác của kẻ sống sót. Những bệnh nhân, những nhà thương, những nhà ga, những căn phòng, những chiếc ghế, những chiếc đệm rách, những ca phẫu thuật không trợ tá. Những ghi chú riêng tư. Những cái viết thức hoảng, xoay trở. Quả vậy, tôi nghĩ tới thơ Nguyễn Đức Tùng như một tiếp nối từ phía đó: phía hậu chiến mà chiến tranh chưa hết, 1945 của Trung Âu, phía 1954 của chia đôi Việt Nam, phía của vãn cảnh tang thương mà anh chứng kiến sau 1975 và vẫn còn chứng kiến lúc này.

Nguyễn Đức Tùng là một nhà thơ bản khoán với di sản đổ vỡ, nhưng anh cũng là một dứt khoát, hãy đứng dậy mà làm việc, thay vì ngồi đó kể lể, thống thiết. Anh có thể chưa pha chế trào lộng như ý muốn, anh có thể còn ao ước thơ mình có thêm chất *humour*, anh có thể nghĩ nó còn cần thêm cô tịch hay thêm cái đa sự vụt hiện, nhưng mà rõ, thơ anh đánh dậy phần then chốt: một quân bình tinh táo, có lý trí, có động lòng, có đứng lùi lại, có khoảng cách, có lực thu hút khó giải thích của một tài năng mà rất nhiều khi cứ bỏ chín phần mười công lực cho những dự phóng và dự án chung, thay vì chăm chút cho tiếng thơ của mình. Những bài thơ của anh, vì thế, lắm khi có thể đọc như những chiêm nghiệm riêng tư đáng quý, sau những *dự phóng* chung anh đã làm – đã hoàn tất hay còn dang dở. Những dự phóng làm mới, làm lớn, làm đẹp thơ ca. Để nó chữa lành những chấn thương tâm hồn con người ta, trên một tình thế chưa qua nguy kịch.

Nhà thơ Thường Quán

MỘT LOÀI HOA CỦA LÀNG TÔI

Tôi mang một loài hoa của làng tôi
Đi suốt năm này qua năm khác
Không còn ai biết

Đôi khi gặp người làng cũ
Tôi thử nói tên vài lần
Nhưng bị hiểu lầm thành thứ khác

Tôi nhìn thấy nó lần cuối cùng
Cách đây đã nhiều năm
Trên đui một người đàn bà
Trước khi nó hoàn toàn biến mất

ĐÓ LÀ CÁI BÚA CỦA NGUYỄN VĂN THẮNG

Đó là cái búa không biết đóng đinh
Đó là đứa trẻ sơ sinh bị bỏ vào rừng

Người ta bảo: có lúc nó muốn đứng lên
Người ta bảo: có lúc nó muốn tập nói

Đó là khi một người đàn bà bỗng dưng quỳ gối
Xuống, trước mặt nó, đăm đăm nhìn vết máu
Của chồng mình, sau một tấm gương

NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM

Những người dũng cảm thật hiếm hoi
Những người thông minh còn hiếm hoi hơn nữa
Và những người tử tế còn hiếm hơn gấp bội
Và tất cả những thứ ấy cộng lại
Bạn chỉ gặp một người một lần một đời

Như bạn đi dưới trời mưa tầm tã
Không mũ, không giày, sấm chớp đi đùng, một chiếc xe hơi
Tấp vào lề, cửa mở
Bạn không có thì giờ lựa chọn
Nhìn trước nhìn sau, lắc đầu
Nó chạy vụt đi, bạn tiếp tục bước, mưa ngày một mau, bạn nghĩ thầm

Thế rồi bạn đi mãi, một mình, suốt buổi chiều
Đôi khi
Bạn gặp một người thông minh nhưng không dũng cảm
Một người dũng cảm nhưng không tử tế
Một người tử tế nhưng không thông minh
Như những chiếc xe hơi chạy vù qua, có khi quá nhanh
Như kẻ bận rộn, có khi tà tà quá chậm
Như kẻ lạc đường, lơ ngơ chờ bạn giúp đỡ, chứ không phải
Ngược lại, và bạn cứ một mình dưới trời mưa đi mãi

NHỮNG KẺ PHÁ HOẠI

Chúng tiếp tục phá, những kẻ ba hoa
Đầu tiên: một cánh cửa
Sau đó: một ngôi nhà
Chúng mang ngôi nhà không có cửa đi qua
Trước mặt chúng ta. Nhưng còn nhiều cánh cửa khác

Chúng ta còn ngôi nhà không có cửa
Gốc cây bóng mát giữa trưa
Những gì chưa ai tháo được
Chúng tháo được, mang đi
Những gì không thể chạm tay vào
Chúng đều chạm tay vào
Cào sạch cát trên sông, đổ bê tông các cánh đồng

Nhưng chúng cũng xây những ngôi nhà khác
To hơn, đúng thế
Chúng cũng trồng những hàng cây khác
Cao hơn, đúng thế
Có điều gì những kẻ phá hoại không làm được?
Đào núi, lấp hồ, đốn cây, phá đền, dời tượng
Trong đêm tối bỗng trời lên dinh thự nguy nga
Những màn nhung êm ái lướt qua
Những cánh cửa sơn xanh và
Sơn đỏ, tím, hồng lòe loẹt
Vợ chồng con cái chúng ta, cười ríu rít, dọn vào
Tới khi nhận ra
Thì quá muộn. Chúng đã phá
Xong ngôi nhà cũ

Có người nghĩ: thế là mất
Sạch. Nhưng không, chúng ta vẫn còn nhiều
Mái tranh, bếp lửa, tình yêu
Cánh chim chiều sa lặn
Cát mênh mông ngoài đảo vắng
Ở đâu? Chúng ta không biết

Nhưng chúng biết
Những kẻ phá hoại
Biết. Sẽ có lần chúng trở lại
Châm lửa đốt ngôi nhà tranh cuối cùng
Để lấy đi một vài cái đỉnh

CÀ PHÊ VĨA HÈ SÀI GÒN

Màn hình Tivi
Mười sáu năm tù
Trần Huỳnh Duy Thức
Cần một cà phê
Để nhìn không chớp mắt
Trời sấm sét
Tia chớp loằng ngoằng
Một vết nứt
Trên ly cà phê đá
Từ từ loang ra

KÝ ỨC NHỮNG NĂM 80

Hai phiếu trắng
Một phiếu chống
Ở New York
Hai phiếu trắng ở New York

Hai người ngồi đánh bài
Ba người ngồi đánh bài
Trước hành lang lớp học
Năm người ngồi đánh bài

Trong phòng học
Một con bò cạp
Cẩn vù người đàn bà
Bên trái
Bên phải
Bên trái

Trong chiều mưa rả rích
Ở Siem Reap

CHÙA

(Tặng Chế Lan Viên)
Anh lật trái lá sen hồ
Thấy đề mấy chữ
Lên chùa
Vậy là anh lên chùa
Thăm Phật

Chùa vắng ngắt
Hương lúa tràn mênh mông
Làng vào mùa gặt
Chú tiểu cũng ra đồng
Ngoài sân
Dăm đóa hồng mới nở
Hỏi thăm
Sư cụ đã về quê lấy vợ
Anh ngần ngợ nhìn ra ngõ
Hàng tre gió thổi lao xao
Một con chim ở đâu
Bay về gáy
Cúc cu cúc cu cúc cu cúc cu.

HÃY CẦU NGUYỆN

Hãy cầu nguyện cho sông Seine chảy mãi qua cầu
Hãy cầu nguyện cho Rimbaud, Verlaine
Cho những người yêu nhau
Cho những người chết dưới đồng gạch đá
Những người bị bắn vào lưng, vào bụng, vào đầu
Cho đứa trẻ nằm trên tay người đàn ông
Cho những người không bao giờ cầu nguyện
Cái chết nào cũng buồn
Chiến tranh nào cũng buồn
Nhưng hãy mở mắt nhắm mắt để nhìn xem
Kẻ nào đã bắn vào anh em chúng ta
Và đi theo vết máu trên đường
Đi mãi cho đến khi bạn gặp
Một chỗ ngồi bí mật trong bụi rậm
Nơi đêm qua một người đã ngồi
Ăn bữa ăn tối sau cùng
Được mang tới bởi một người đàn bà
Áo choàng xám, khổ đau, héo úa, tự xưng là mẹ của anh ta

NHỮNG KẺ TRA TẤN

Những kẻ tra tấn cũng khóc
Khi bị bỏ rơi
Chúng cũng mỉm cười
Với người hầu bàn mang rượu tới

Nhưng chúng thích hơn

Ngồi trong bóng tối
Đạp vào ngực chúng ta
Bất ngờ từ xa
Dí dao điện vào chỗ kín
Của một người đàn bà
Khi ngủ, chúng thở dịu dàng
Bàn tay xòe ra như trẻ con
Bước vào giấc mơ của chúng ta
Không ai biết, ngồi xuống giữa chúng ta
Nằm lên giường
Giữa vợ và chồng

Chúng thì thầm kiên nhẫn mỗi ngày
Vào tai chúng ta:
Số phận đã gõ cửa
Hãy mở cửa ra
Hãy quì xuống đi nào

Và chúng ta quì xuống
Những kẻ tra tấn không cần ăn uống
Nhiều ngày, không ngủ
Nhiều đêm, đi nhón gót như mèo
Trên tường, rình rập nỗi sợ hãi
Gối chúng lại, như thịt mỡ, mang đến vợ con của bạn
Khả năng đi xuyên tường là vô tận

Những kẻ tra tấn cũng thích nước hoa
Nếu chúng là đàn bà.

SAU MỘT NGÀY DÀI

Sau một ngày dài, khi những giờ căng thẳng
Đã trôi qua, những cái vã đã lắng lại, những lỗi lầm
Đã mắc phải, cái sửa được cái không, sau những phút bốc đồng
Bạn muốn về nhà, đứng trước gương, không phải, bạn muốn
Về nhà, đứng trước một người đàn bà, như một tấm gương, và hỏi
Em có gì cho anh ăn tối không

CHÙA BÁT NHÃ

Tiếng cú rúc sân chùa
Thằng bạn tôi gõ cửa bằng chân phải
Cửa mở

Tôi lập tức xông vào
Dùng gậy quất túi bụi

Một nhà sư trẻ tuổi chấp tay
Niệm Phật trước bàn thờ
Yết đế yết đế ba la yết đế ba la tăng yết đế
Đồ chó đẻ tên
Giả dối kẻ phản bội
Tôi hét lên
Cho đỡ sợ hãi

Thằng bạn tôi đá giò lái vào nhượng chân
Làm hấn ngã ngựa
Tôi kéo ra giữa sân
Hấn co người lại vì đau
Tôi đẩy lật nhào
Lăn đi mấy vòng xuống hố sâu
Cái đầu trọc lốc lăn theo
Máu rỉ ra
Tôi trở về nhà
Sai vợ lấy khăn nước nóng
Lau mặt, chùi sạch, tắm nước hoa
Gate gate paragate parasamgate
Rồi ngâm mình trong bồn tắm suốt ngày

Tôi ngồi im ngậy nhìn bốn bức tường
Trắng toát thật lâu
Một con muỗi đậu lên tường
Chân còn dính máu
Tôi thẫn thờ suốt đêm
Lắng tai nghe phía núi
Nếu tiếng cú rúc thêm lần nữa
Tôi sẽ mặc áo cà sa và ra đi

ĐÓ LÀ MỘT MÙA

Đó là một mùa
Đó là một mùa hè trong đất

Một người đàn bà
Bồng dưng biến mất
Sau ngày cưới

Người ta vội đi tìm
Ngoài sông, trên cánh đồng

Không ai thấy

Tôi tìm ra chị
Dưới hòn đá ong xanh biếc

Chị tôi mang về đặt bên giếng nước
Làm chỗ rửa chân
Đó là một mùa hè hình trái tim.

QUÊ HƯƠNG

Anh bỏ nhà đi năm mười bảy tuổi
Cầm tay em gái dặn dò
Săn sóc mẹ cha
Chăm lo vườn tược cửa nhà
Đừng quên con chó nhỏ
Anh đi một mạch ba mươi năm
Khi về mẹ cha đã mất
Em gái không còn
Con chó chôn ở góc vườn
Cà đang ra nụ, hoa khế rụng đầy sân
Anh ngạc nhiên
Thấy nhà sạch sẽ
Bàn thờ ngát thơm hương khói
Ngồi ở cửa sau
Một con khi lông vàng
Đang ăn chuối

ĐỜI LÀ THẾ ĐÓ

Anh nhớ em giây phút êm đềm
Anh nhớ em ngày vui như điên
Anh nhớ chúng ta những người khốn khổ

Anh nhớ em đứng kiểng một chân
Anh nhớ em hầm nhà tối tăm

Anh nhớ em nằm trên thảm ấm
Anh nhớ em quần lót vương gót chân

Anh nhớ em trong phút êm đềm

Đèn bật sáng.

KHI NGHE TIN MỘT NGƯỜI BẠN

Khi nghe tin một người bạn
Chết vì tình yêu, anh khóc, rồi cười
Anh đứng trong cửa sổ, nhìn trời, một cái cây
Rung lên như người đàn ông đầu trần đi trong giông bão
Không quần áo, chỉ mang giày, đi mãi
Nhưng anh nhìn kỹ lại, không có gió, chẳng mưa, trời
Xanh ngắt, vài cụm mây trắng nõn như hôm nào
Một chiếc lá trên cao bắt đầu rung khẽ, rồi chiếc thứ hai, rồi hàng trăm chiếc
Hàng ngàn chiếc lá cùng rung lên, trong một buổi trưa hè không có gió, vài cụm mây
Trắng nõn, bay, chỉ có một người và một cái cây

THÁNG TƯ RỒI THÁNG NĂM, LÝ DO ĐỂ TỒN TẠI

Bao giờ cũng còn lại một điều gì
Sau tất cả những tan vỡ

Trong góc nhà tối, khi tôi trở về
Có một chiếc máy may cũ

Bụi bặm, tôi ngồi xuống
Đặt chân lên bàn đạp, sợi chỉ quay vòng

Quay vòng, rì rào, rì rào
Như người góa phụ, kiên nhẫn, đi đâu

Cũng mang con theo, một đứa bé trai gầy khẳng khiu
Hay ngậm vú mẹ, ngay cả trong đám cưới
Của bà, lần thứ hai.

Nguyễn Đức Tùng

Nguồn: <https://vanviet.info/tho/bon-muoi-nam-tho-viet-hai-ngoai-50-nguyen-duc-tng/#:~:text=Th%C6%A1%20Nguy%E1%BB%85n%20%C4%90%E1%BB%A9c%20T%C3%B9ng%20c%C3%B3%20nh%E1%BB%AFng%20ch%E1%BB%97%20c%E1%BB%91%20t%C3%ACnh>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 11300 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC